

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HSST
Ngày: 22/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Quang Vinh
Ông: Trương Đình Bắc

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn T - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Toàn T, sinh năm: 1992; HKTT: ấp Tân Hòa, xã Tân Tiến, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1954; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1958; Bị cáo có 03 người chị anh, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1989

Tiền án: Ngày 22/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*” (tại Bản án số 40/2015/HSST), đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 22/7/2019, đóng án phí và bồi thường ngày 16/5/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Ngọc Ta, sinh năm: 1991; HKTT: tổ 06, khu phố 8, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Bình Phước (nay là: tổ 06, khu phố 8, phường Hưng Long, thị xã C T, tỉnh Bình Phước); Nơi ở hiện nay: ấp 06, xã Thanh Hòa, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà: Phạm Thị N, sinh năm: 1955; Bị cáo có chồng (đã ly hôn) tên: Hồ L, sinh năm: 1984; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013. Bị cáo có 02 người anh, chị, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 11/7/2016, bị Công an huyện C T xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn Th, sinh năm: 2004; HKTT: ấp Tân Nhân, xã Tân Tiến, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Văn Hùng, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Ngọc Lành, sinh năm: 1977; Bị cáo có 03 người anh, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Ta:* ông Đàm Văn Đức – Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Ta trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước – Có mặt tại phiên tòa.

+ *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông: Hồ Ngọc H, sinh năm: 1998; Địa chỉ: ấp Tân An, xã Tân Tiến, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông: Lê Thành U, sinh năm: 1999; Địa chỉ: ấp 08, xã Thanh Hòa, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 1990; Địa chỉ: tổ 6, khu phố 08, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông: Vũ Văn H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: khu phố Thanh Bình, TT. Thanh Bình, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông: Lê Văn T u, sinh năm: 1995; Địa chỉ: ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 27/02/2023, Công an huyện B Đ phối hợp Công an xã Thanh Hòa tiến hành kiểm tra quán cà phê N thuộc địa phận ấp 6, xã Thanh Hòa, huyện B Đ do Nguyễn Thị Ngọc Ta quản lý. Khi kiểm tra phát hiện Nguyễn Toàn T, Phạm Văn Th, Hồ Ngọc H và Lê Thành U đang sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà sau của quán cà phê N. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ được các vật chứng như sau:

+ Thu giữ trên người Nguyễn Toàn T: 01 túi ny lon dạng khoá miết, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy, được niêm phong ký hiệu M1); 01 kéo bằng kim loại và số tiền 300.000đ (ở trong túi áo khoác phía trước bên trái); 01 điện thoại loại OPPO Reno6 5G, màu đen (ở trong túi quần phía trước, bên pH); số tiền 600.000đ và 01 ví da bên trong có số tiền 1.370.000đ (ở trong túi quần phía sau bên pH).

+ Thu giữ dưới đất, sát tường bằng tôn: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ly thủy tinh, bên trên hàn kín lại, có nắp nhựa màu đỏ chứa 2 lỗ nhỏ được cắm 01 ống hU màu xanh và 01 ống thủy tinh bị bẻ 01 đầu, không xác định được hình dạng. Nhiều mảnh vỡ thủy tinh có chứa chất bám dính ngả vàng được thu giữ bỏ vào túi ny lon dạng khoá miết (bộ dụng cụ sử dụng ma túy và túi ny lon được niêm phong ký hiệu M2).

+ Thu giữ dưới chân bàn: 01 ống thủy tinh đã bị bẻ 01 đầu (được niêm phong ký hiệu N).

+ Thu giữ của Lê Thành U: 01 điện thoại NOKIA màu xanh.

+ Thu giữ của Phạm Văn Th: 01 điện thoại SAMSUNG màu xanh.

+ Thu giữ của Hồ Ngọc H: 01 điện thoại IPHONE và 01 ví da màu đen, bên trong có 96.000đ.

- Khám xét nhà thu giữ: 01 xe mô tô, loại Vario 150, biển số 93G1-25212 của Hồ Ngọc H.

Quá trình điều tra xác định được:

Khoảng giữa tháng 02 năm 2023, Nguyễn Thị Ngọc Thành thuê nhà tại ấp 6, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước để mở quán cà phê “Nhu Ý”. Nguyễn Thị Ngọc Ta (là em ruột Thành) phụ giúp việc bán nước và ngủ lại quán. Nguyễn Toàn T (có mối quan hệ tình cảm với Ta) cũng đến quán và ngủ lại tại phòng ngủ của Ta. Trong thời gian ở tại quán N, T mang ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến để sử dụng. T cùng Ta sử dụng ma túy tại phòng ngủ của Ta và sử dụng cùng Hồ Ngọc H, Phạm Văn Th tại khu vực nhà sau của quán. Ngoài ra, Ta, T, H và Th còn cùng nhau sử dụng ma túy tại quán cà phê thuộc xã Tân Tiến, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 07 giờ ngày 27/02/2023, Thành có việc đi xa nên giao lại quán cà phê N cho Ta quản lý, Ta đồng ý.

Đến 13 giờ ngày 27/02/2023, Th đến quán N chơi và xin T sử dụng ma túy, T dẫn Th vào phòng ngủ của Ta, lấy ma túy (mua trước đó vào ngày 26/02/2023) đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả hai cùng sử dụng. Lúc này, Ta ngủ dậy thấy T và Th đang sử dụng ma túy, Ta đến cùng sử dụng ma túy với T và Th. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, cả nhóm không sử dụng ma túy nữa, Th đi về còn Ta mở cửa bán nước.

Đến khoảng 16 giờ 30 phU cùng ngày, T đến khu vực ấp Tân Phong, xã Tân Thành để mua ma túy mang về cất giấu vào gạch lỗ ở nhà sau của quán “N” để nhằm mục đích sử dụng.

Khoảng 19 giờ 00 phU cùng ngày, H điều khiển xe mô tô (biển số 93G1 – 252.12) chở Lê Thành U đến quán N. Khi đến, T, Th, H và U đi ra khu vực nhà sau của quán ngồi chơi. Lúc này, H xin T sử dụng ma túy và được T đồng ý, tiếp đó T nói Th vào phòng ngủ của Ta lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong còn ma túy do T, Th và Ta sử dụng trước đó nhưng chưa sử dụng hết) để lên bàn cho H, U, Th sử dụng. T đi lên phía trước quán thì gặp Ta, Ta hỏi T “*lại tụ tập nữa hay gì*”, T trả lời “*đi bây giờ đó mà*”, rồi T đi ra phía sau quán để sử dụng ma túy. Lúc này, H mượn T 300.000đ để chơi game, T đồng ý và chuyển vào tài khoản Ví MoMo cho H 200.000đ, chuyển qua tài khoản game 100.000đ.

Sau đó, T đi đến chỗ cất giấu lấy ma túy để cả nhóm tiếp tục sử dụng. T thấy ông thủy tinh (nỏ) bị bể nên nói Th đi vào phòng ngủ lấy một ông thủy tinh mới mang ra, sau đó T đổ ma túy vào cho cả nhóm sử dụng. H mượn U 300.000đ để trả tiền T đã chuyển khoản cho H, U đưa cho T 300.000đ để lên bàn rồi cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy. Đến 20 giờ cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, T lấy 300.000đ bỏ vào túi áo khoác phía trước bên trái.

Kết luận giám định số: 276/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là M1 = 1,2358 gam.

+ Chất bám dính màu nâu (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu M2.

Kết luận giám định số: 456/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng đục (ký hiệu N) bám dính bên trong ông thủy tinh đã bị bể một đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 60/CTr-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ: Truy tố bị cáo Nguyễn Toàn T về các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Ta về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Về tội danh và mức hình phạt:

- Tuyên bố Nguyễn Toàn T phạm các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Toàn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 8 năm đến 9 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung đối với hai tội từ 9 năm 6 tháng đến 11 năm tù.

- Tuyên bố Nguyễn Thị Ngọc Ta phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc Ta từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Tuyên bố Phạm Văn Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 255; điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn Th từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Ta thống nhất với đề nghị của đại diện viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, có yêu cầu HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ta.

Các bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị báo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/02/2023, Nguyễn Toàn T và Nguyễn Thị Ngọc Ta đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán cà phê N thuộc ấp 6, xã Thanh Hòa, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Lần thứ nhất lúc 13 giờ, T và Ta tổ chức cho Phạm Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy; Lần thứ hai, lúc 19 giờ 30 phút, Nguyễn Toàn T cùng với Nguyễn Thị Ngọc Ta, Phạm Văn Th tổ chức cho Hồ Ngọc H và Lê Thành U sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Nguyễn Toàn T còn có hành vi tàng trữ 1,2358 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sau này tiếp tục sử dụng.

Kết luận giám định số: 276/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là M1 = 1,2358 gam.

+ Chất bám dính màu nâu (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu M2.

Kết luận giám định số: 456/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng đục (ký hiệu N) bám dính bên trong ống thủy tinh đã bị bể một đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Xét T là người cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy và cùng với Ta (hai lần) cung cấp địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cùng với Th, H, U sử dụng trái phép

chất ma túy vì vậy hành vi của T và Ta đã phạm vào tội “*Tổ chức trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

T cùng với Th và Ta cùng tổ chức cho Hồ Ngọc H và Lê Thành U để sử dụng trái phép chất ma túy vì vậy hành vi của Th đã phạm vào tội “*Tổ chức trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra T còn có hành vi cất dấu trong túi áo khoác mặc trên người: 1,2358 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng vì vậy hành vi của T còn phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 60/CTr-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của VKSND huyện B Đ và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng hành vi và đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất mức độ của hành vi*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo là rất cao. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của các bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này các bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy, công cụ và cùng với Ta hai lần cung cấp địa điểm để cho các đối tượng khác sử dụng ma túy vì vậy T pH chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Ta và Th, Ta cung cấp địa điểm sử dụng ma túy và tổ chức hai lần, từ hai người trở lên, Th chỉ một lần cùng với T và Ta tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vì vậy trách nhiệm hình sự của Ta cao hơn Th.

[4]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo*:

Đối với bị cáo Nguyễn Toàn T: Ngày 22/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*” (tại Bản án số 40/2015/HSST), đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 22/7/2019, đóng án phí và bồi thường ngày 16/5/2023, chưa được xóa án tích. Nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo Nguyễn Toàn T pH chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Bị cáo Ta và Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Ta có gia đình thuộc hộ cận nghèo, đang nuôi con nhỏ; Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với mẫu hoàn lại có khối lượng $M1 = 0,9907$ gam Methamphetamine; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ly thủy tinh, 01 cốc chai nhựa đáy nắp nhựa màu đen, trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hU nhựa, 01 lỗ gắn 01 đoạn thủy tinh uốn cong); một ống thủy tinh đã bị bể 01 đầu; một cái kéo bằng kim loại. Xét thấy đây là đồ vật cầm lưu hành, không còn giá trị để sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 5G, màu đen, đây là phương tiện mà T dùng để liên hệ mua ma túy nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với một ví da, số tiền 1.970.000đ là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Toàn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với: 01 điện thoại Samsung, màu xanh, đây là tài sản của bị cáo Phạm Văn Th, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Th.

+ Đối với số tiền: 300.000đ, đây là tài sản của Lê Thành U, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho ông U.

+ Đối với: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh, là tài sản riêng của ông Lê Thành U, không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông U là có căn cứ.

+ Đối với: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, 01 ví da (bên trong có 96.000), 01 xe mô tô biển số 93G1 – 252.12, là tài sản riêng của Hồ Ngọc H không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông H là có căn cứ.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có công việc có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Toàn T khai ngày 27/02/2023, Hồ Ngọc H điều khiển xe mô tô loại Suzuki Sport (không rõ biển số) đến quán cà phê N chơi. Tại đây, T và H thỏa Th góp tiền 350.000đ/ 01 người để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, H chở T đến xã Tân Thành mua ma túy của Lê Văn T u với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), mang về quán N, cả hai chia đôi số ma túy, H đi về còn T cất giấu ma túy trong gạch lỗ ở nhà sau nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên quá trình điều tra, H không thừa nhận việc góp tiền với T để mua ma túy về sử dụng, chỉ thừa nhận việc H có đến quán N chơi, và chở T đến xã Tân Thành, T gặp ai và làm gì H không rõ; kết quả đối chất giữa T và H cũng không chứng minh được, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý vì vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Lê Văn T u không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Nguyễn Toàn T, kết quả đối chất giữa T u và T cũng không chứng minh được T u có

bán ma túy cho T hay không, việc mua bán ma túy chỉ có T u và T nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý vì vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Hồ Ngọc H và Lê Thành U đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H và U là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Thành là chủ quán cà phê N, Thành không biết việc Ta, T, Th, H và U sử dụng ma túy tại quán nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Các bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

- Nguyễn Toàn T phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Nguyễn Thị Ngọc Ta và Phạm Văn Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Toàn T 1 (một) năm 6 (tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 9 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với 02 (hai) tội, buộc bị cáo Nguyễn Toàn T chấp hành hình phạt chung đối với tội là: 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2023

+ Áp dụng: điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc Ta 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2023

+ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn Th 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2023

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với mẫu hoàn lại có khối lượng M1= 0,9907 gam Methamphetamine; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ly thủy tinh, 01 cốc chai nhựa đáy nắp nhựa màu đen, trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hU nhựa, 01 lỗ gắn 01 đoạn thủy tinh uốn cong); một ống thủy tinh đã bị bẻ 01 đầu; một cái kéo bằng kim loại.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 5G, màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Toàn T: 01 ví da, số tiền 1.970.000đ.

+ Trả lại cho ông Phạm Văn Th: 01 điện thoại Samsung, màu xanh.

+ Trả lại cho ông Lê Thành U: 300.000đ.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo các biên bản giao nhận vật chứng số 00078 ngày 14/8/2023).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng